BAN QUẢN LÝ CÁC KCX VÀ CN TP. HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM

Lớp : Tin học ứng dụng - K12

Môn thi: **Quản trị học** Lần thi: **1** Giám thị 1: P. Uyên Ký tên:

Học kỳ: **2** Năm học: **2011 - 2012** Ngày thi: 15.5.12 Giám thị 2: M. Trí Ký tên:

Cán bộ giảng dạy: ______ Phòng thi: A1.12 Giám thị 3: ______ Ký tên:

Tổng số bài: 17 Số tờ: 17 Giám thị 4: ______ Ký tên:

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Điểm chữ
						Kiểm tra TS:	Thi TS:		
1	08101B0026	Nguyễn Tăng	Lợi	20/02/1989					
2	0910010011	Trần Văn	Hải	17/02/1989	[signature]	6	6	6	Sáu
3	0910010033	Hoàng Vĩnh	Ngọc	11/07/1991	[signature]	7	6	6	Sáu
4	0910010038	Nguyễn Văn	Quanh	10/10/1990	[signature]	6	6	6	Sáu
5	0910010040	Nguyễn Phương	Tài	24/12/1990	[signature]	6	4	5	Năm
6	0910010044	Kiều Văn	Thành	06/01/1991	[signature]	7	6	6	Sáu
7	1010010001	Đinh Hoàng	Dũng	11/03/1992	[signature]	6	7	7	Bảy
8	1010010002	Lâm Vĩnh	Duy	10/01/1992	[signature]	6	7	7	Bảy
9	1010010004	Hồ Quang	Hưng	09/05/1992	[signature]	6	5	5	Năm
10	1010010006	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	19/12/1992	[signature]	6	7	7	Bảy
11	1010010008	Phạm Nguyễn Võ Minh	Nhân	13/08/1990	[signature]	8	7	7	Bảy
12	1010010009	Lê Mạnh	Quân	29/10/1992	[signature]	8	6	7	Bảy
13	1010010010	Võ Thị Phương	Quỳnh	05/01/1992	[signature]	6	4	5	Năm
14	1010010011	Nguyễn Minh	Tân	04/11/1990	[signature]	6	5	5	Năm
15	1010010013	Nguyễn Hồng	Thái	26/12/1992	[signature]	6	4	5	Năm
16	1010010016	Phạm Bội Anh	Thuyên	07/10/1992	[signature]	9	7	8	Tám
17	1010010017	Lê Kim	Tú	17/10/1992	[signature]	7	7	7	Bảy
18	1010010019	Đoàn Ngọc	Tùng	17/09/1992	[signature]	6	6	6	Sáu.
19	1010010020	Nguyễn Duy	Vương	19/10/1992					

Ngày 21 . . tháng . 5 . . năm 2012